

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 27/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tấn Phát

2. Ông Phạm Hoàng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

ĐỒNG VĂN H, tên gọi khác: không có, sinh năm: 2001, tại ND; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 4, xã Đ, huyện G, tỉnh N; nơi cư trú hiện nay: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Cha: Đồng Văn H1, sinh năm: 1976; Mẹ: Ngô Thị H2, sinh năm: 1976; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo Đồng Văn H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022 tới ngày 21/11/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lý Thị Bé U, sinh năm: 1981; Địa chỉ cư trú: Số 118 hẻm 38 đường Đ, Khu phố N, phường T, thành phố TN, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Lý Thị M, sinh năm: 1978; Địa chỉ cư trú: Hẻm 8, đường T, Khu phố H, phường N, thành phố TN, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1960; Địa chỉ cư trú: Hẻm 55 đường C, khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Quốc D1, sinh năm: 1997; Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã S, huyện D, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông Võ Ngọc V, sinh năm: 1980; Địa chỉ cư trú: Khu phố H, phường N, thành phố TN, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Ông Phan Thanh H3, sinh năm: 1972; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Bà Phạm Thị Thu H4, sinh năm: 1979; Địa chỉ cư trú: Số 41 Đường số 43 Đường H, khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2022, Đồng Văn H từ quê ở xã Đ, huyện G, tỉnh N vào tỉnh Tây Ninh tìm việc làm và quen biết với người đàn ông tên Minh (không rõ họ tên, địa chỉ). H được Minh thuê giúp sức trong hoạt động cho vay lãi nặng, tiền công mỗi tháng 12.000.000 đồng, với nhiệm vụ như sau: Đồng Văn H trực tiếp đi phát tờ rơi có ghi nội dung “Cho vay trả góp điện thoại 0915.909.821”, khi người dân cần vay tiền gọi vào số điện thoại trên tờ rơi gặp Minh cung cấp thông tin cá nhân. Minh điện thoại cho H đi gặp trực tiếp người vay tiền, xác minh chỗ ở, thu giữ giấy tờ tùy thân và báo cho Minh biết số tiền người dân cần vay. Theo nhu cầu, người vay lựa chọn hình thức vay tiền đứng hoặc vay trả góp hàng ngày. Vay tiền đứng là người vay phải trả lãi 2% mỗi ngày trên tổng số tiền vay cho đến khi trả tiền gốc. Vay trả góp hàng ngày là người vay phải trả tiền vay gốc và lãi hàng ngày từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng với các gói vay tương ứng từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, thời hạn góp 25 ngày hoặc 31 ngày, phí vay từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Hình thức vay 5.000.000 đồng, góp mỗi ngày 200.000 đồng trong thời hạn 31 ngày, trả gốc và lãi là 6.200.000 đồng; vay 10.000.000 đồng, góp mỗi ngày 500.000 đồng, trong thời hạn 25 ngày, trả gốc và lãi là 12.500.000 đồng hoặc vay 20.000.000 đồng, góp mỗi ngày 1.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, trả gốc và lãi là 25.000.000 đồng, tương đương với lãi suất từ 12% - 30% /01 tháng (từ 144% - 360%/01 năm). Sau đó, Minh chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của H, để H rút tiền giao cho người vay và hàng ngày H đi thu gom tiền góp, rồi chuyển tiền vào số tài khoản do Minh cung cấp.

Trong khoảng tháng 01 đến tháng 9 năm 2022, Đồng Văn H giúp sức Minh cho nhiều người dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh vay với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đến nay đã điều tra làm rõ được

Đồng Văn H cho 07 người vay tiền trên 20 lượt vay với tổng số tiền là 265.000.000 đồng, lãi suất từ 12% - 30% /01 tháng (tương đương lãi suất từ 144% - 360%/01 năm), cao gấp 07 đến 18 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Đồng Văn H đã thu lợi bất chính gồm tiền phí vay và tiền lãi thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 59.856.502 đồng, cụ thể như sau:

1. Bà Lý Thị Bé U, sinh năm 1981, ngụ số 118 hẻm 38 đường Đ, Khu phố N, phường T, thành phố TN, tỉnh T : H cho bà U vay 04 lần gồm 01 lần vay đúng 20.000.000 đồng và 03 lần vay góp với tổng số tiền 80.000.000 đồng. Số tiền lãi thu được 19.200.000 đồng, trong đó tiền lãi thu đúng quy định 942.560 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính 18.257.440 đồng. H lấy phí vay 03 lần 4.000.000 đồng. Tổng số tiền H thu lợi bất chính là 22.257.440 đồng.

2. Bà Lý Thị M, sinh năm: 1978; Địa chỉ cư trú: Hẻm 8, đường T, Khu phố H, phường N, thành phố TN, tỉnh T: H cho bà M vay trả góp 03 lần với tổng số tiền vay gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi thu được 5.800.000 đồng, trong đó tiền lãi thu đúng quy định là 317.840 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 5.482.160 đồng; phí vay 03 lần là 1.500.000 đồng. Tổng số tiền H thu lợi bất chính là 6.982.160 đồng.

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1960; Địa chỉ cư trú: Hẻm 55 đường C, khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh T: H cho ông D vay trả góp 01 lần với số tiền vay gốc 5.000.000 đồng, phí vay 300.000 đồng. Ông D góp được 02 ngày và H đã thu tiền lãi là 77.419 đồng, trong đó tiền lãi thu đúng quy định là 5.480 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 71.939 đồng. Tổng số tiền H thu lợi bất chính là 371.939 đồng

4. Ông Nguyễn Quốc D1, sinh năm: 1997; Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã S, huyện D, tỉnh T: H cho ông D1 vay trả góp 05 lần với tổng số tiền vay gốc là 90.000.000 đồng, tiền lãi thu được 19.100.000 đồng, trong đó tiền lãi thu đúng quy định là 1.046.680 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 18.053.320 đồng; phí vay 05 lần là 4.500.000 đồng. Tổng số tiền H thu lợi bất chính là 22.553.320 đồng.

5. Ông Võ Ngọc V, sinh năm: 1980; Địa chỉ cư trú: Khu phố H, phường N, thành phố TN, tỉnh T: H cho ông V vay trả góp 04 lần với tổng số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi thu được 4.490.323 đồng, trong đó tiền lãi thu đúng quy định là 317.840 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 4.172.483 đồng.

6. Ông Phan Thanh H3, sinh năm: 1972; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh T: H cho ông H3 vay trả góp 02 lần với số tiền vay gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi thu được 2.400.000 đồng, trong đó tiền lãi thu đúng quy định 169.880 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính 2.230.120 đồng; phí vay 02 lần là 600.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.830.120 đồng.

7. Bà Phạm Thị Thu H4, sinh năm: 1979; Địa chỉ cư trú: Số 41 Đường số 43 Đường H, khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T: H cho bà H4 vay trả góp 01 lần với số tiền vay gốc 10.000.000 đồng, phí vay 500.000 đồng. Bà H4 góp được 02 ngày, tiền lãi thu được 200.000 đồng, trong đó tiền lãi thu đúng quy định là 10.960 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 189.040 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 689.040 đồng.

Trong quá trình điều tra, Đồng Văn H thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bao gồm:

01 điện thoại IPHONE 13 PROMAX, số máy MLL93VN/A, MED 35868860369710, IMEI2: 358688603594060.

01 giấy chứng minh nhân dân số 245341645 mang tên Đồng Văn H;

01 thẻ bảo hiểm y tế số DK 2670100104126 mang tên Đồng Văn H;

01 giấy phép lái xe hạng B2 số 300198002715 mang tên Đồng Văn H;

01 giấy phép lái xe hạng B1 số 300198002715 mang tên Đồng Văn H;

01 thẻ ATM ngân hàng MB số 9704222077697076 mang tên Đồng Văn H;

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu trắng đen bạc biển số 70B1-344.06 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70B1-344.06, tên chủ xe Lê Trọng N, sinh năm: 1992, ngụ khu phố H, phường N, thành phố TN, tỉnh T.

Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh xử lý:

Trả 01 căn cước công dân số 0721790044429 mang tên Phạm Thị Thu H4 cho bà Phạm Thị Thu H4.

Trả 01 căn cước công dân số 0720740001377 mang tên Cao Hoàng N1 cho ông Cao Hoàng N1.

Trả 01 căn cước công dân số 0721790044429 mang tên Phạm Thị Thu H4 cho bà Phạm Thị Thu H4.

Trả 01 căn cước công dân số 052060000093 mang tên Nguyễn Văn D cho ông Nguyễn Văn D.

01 giấy chứng minh nhân dân số 290471942 mang tên Phan Thanh H3 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008909, biển số 70D1-004.85 mang tên Phan Thanh Hùng cho ông Phan Thanh H3.

* Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTPTN ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Đồng Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đối với bị cáo như sau:

+ Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đồng Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đồng Văn H nộp vào Ngân sách Nhà nước tiền thu lợi bất chính và tiền gốc H cho những người liên quan vay. Buộc những người liên quan vay tiền của bị cáo H nhưng chưa trả nộp vào ngân sách nhà nước số tiền vay gốc chưa trả cho bị cáo H.

Buộc bị cáo trả lại số tiền thu lợi bất chính đã nhận cho bà M, bà U, ông H3, ông D, ông V.

+ Về xử vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại IPHONE 13 PROMAX, số máy MLL93VN/A, MED 35868860369710, IMEI2: 358688603594060.

Trả lại cho bị cáo Đồng Văn H: 01 giấy chứng minh nhân dân số 245341645 mang tên Đồng Văn H; 01 thẻ bảo hiểm y tế số DK 2670100104126 mang tên Đồng Văn Hi; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 300198002715 mang tên Đồng Văn H; 01 giấy phép lái xe hạng B1 số 300198002715 mang tên Đồng Văn H; 01 thẻ ATM ngân hàng MB số 9704222077697076 mang tên Đồng Văn H;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu trắng đen bạc biển số 70B1-344.06 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70B1-344.06, tên chủ xe Lê Trọng N, sinh năm: 1992, ngụ khu phố H, phường N, thành phố TN, tỉnh T.

+ Bị cáo Đồng Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình lo cho ông bà ngoại già yếu và đi làm kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Từ khoảng tháng 01 đến tháng 9 năm 2022, bị cáo Đồng Văn H thực hiện hành vi cho nhiều người trên địa bàn tỉnh Tây Ninh vay tiền với lãi suất cao, trong đó xác định được 07 người với tổng số tiền vay là 265.000.000 đồng, với lãi suất từ 12% - 30% /01 tháng (tương đương lãi suất từ 144% - 360%/01 năm), vượt mức lãi suất cao nhất là 20%/ năm theo quy định của Bộ luật dân sự cao từ 07 đến 18 lần, bị cáo H đã thu lợi bất chính với tổng số tiền 59.856.502 đồng.

Hành vi của Đồng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Đồng Văn H đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTPTN ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Đồng Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ, do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đồng Văn H phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bản cáo trạng và Bản luận tội đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, tội phạm mà bị cáo thực hiện được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt là phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm là tội phạm ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, không khai gian dối một điều gì có liên quan đến hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử thấy có đủ điều kiện cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 1, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự có căn cứ chấp nhận.

Về mức hình phạt: Tại phiên tòa, trong bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Xét thấy bị cáo có nhân thân chưa phạm tội lần nào nên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp, phạt bị cáo 24 tháng cải tạo không giam giữ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị không áp dụng, xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng lại ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân, gây mất trật tự xã hội của nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, là một trong những vấn nạn hiện nay đối với người dân nên cần phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng.

[5] Đối với người mang tên Trần Đức Duy và người tên Minh mà bị cáo khai có liên quan vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền nợ gốc, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo Hi tổng là 210.233.000 đồng, đây là tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.811.240 đồng là tiền lãi thu được tương ứng với mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, tuy không bị tính xác định trách nhiệm hình sự nhưng là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo thu của người vay vượt quá quy định pháp luật dân sự, gồm: Bà Lý Thị U là 22.257.440 đồng, bà Lý Thị M là 6.982.160 đồng, ông Nguyễn Văn D là 371.939 đồng, ông Nguyễn Quốc D1 là 22.553.320 đồng, ông Võ Ngọc V là 4.172.483 đồng, ông Phan Thanh H3 là 2.830.120 đồng, bà Phạm Thị Thu H4 là 689.040 đồng. Đây là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính của những người vay, cần buộc bị cáo trả lại số tiền trên cho những người vay.

- Đối với số tiền nợ gốc mà người vay chưa trả hết cho bị cáo, cụ thể: Bà Lý Thị Bé U là 19.200.000 đồng, bà Lý Thị M là 6.800.000 đồng, ông Nguyễn Văn D là 4.677.000 đồng, ông Nguyễn Quốc D1 là 13.600.000 đồng, ông Võ Ngọc V là 1.290.000 đồng, bà Phạm Thị Thu H4 là 8.310.960 đồng. Đây là số tiền dùng vào việc phạm tội, nên cần buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp lại tiền để sung Ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ trong vụ án bao gồm:

Đối với 01 điện thoại IPHONE 13 PROMAX và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu trắng đen bạc biển số 70B1-344.06 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70B1-344.06, tên chủ xe Lê Trọng N, sinh năm: 1992, ngụ khu phố H, phường N, thành phố TN, tỉnh T, đây là những tài sản bị cáo sử dụng để phục vụ việc đi thu tiền vay và liên lạc với người vay để đòi tiền nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Những giấy tờ nhân thân mang tên Đồng Văn H được trả lại cho bị cáo.

[8] Án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đồng Văn H 24 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ 60 ngày tạm giữ, tạm giam quy đổi bằng 180 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 18 (Mười tám tháng) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục

người bị kết án nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đồng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Buộc bị cáo Đồng Văn H phải nộp lại số tiền gốc cho vay lãi cao là 210.233.000 (Hai trăm mười triệu hai trăm ba mươi ba ngàn) đồng và tiền lãi là 2.811.240 (Hai triệu tám trăm mười một ngàn hai trăm bốn mươi) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2.2. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền đã vay nhưng chưa thanh toán cho bị cáo Đồng Văn H, cụ thể:

- Bà Lý Thị Bé U là 19.200.000 (Mười chín triệu hai trăm ngàn) đồng.
- Bà Lý Thị M là 6.800.000 (Sáu triệu tám trăm ngàn) đồng.
- Ông Nguyễn Văn D là 4.677.000 (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng.
- Ông Nguyễn Quốc D1 là 13.600.000 (Mười ba triệu sáu trăm ngàn) đồng.
- Ông Võ Ngọc V là 1.290.000 (Một triệu hai trăm chín mươi ngàn) đồng.
- Bà Phạm Thị Thu H4 phải nộp số tiền vay là 9.200.000 (Chín triệu hai trăm ngàn) đồng.

2.3. Buộc bị cáo Đồng Văn H phải trả lại số tiền thu lời bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- Trả cho bà Lý Thị Bé U số tiền là 22.257.440 (Hai mươi hai triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi) đồng.
- Trả cho bà Lý Thị M số tiền là 6.982.160 (Sáu triệu chín trăm tám mươi hai ngàn một trăm sáu mươi) đồng.
- Trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền là 371.939 (Ba trăm bảy mươi một ngàn chín trăm ba mươi chín) đồng.
- Trả cho ông Nguyễn Quốc D1 số tiền là 22.553.320 (Hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba ngàn ba trăm hai mươi) đồng.
- Trả cho ông Võ Ngọc V số tiền là 4.172.483 (Bốn triệu một trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi ba) đồng.
- Trả cho ông Phan Thanh H3 số tiền là 2.830.120 (Hai triệu tám trăm ba mươi ngàn một trăm hai mươi) đồng.

- Trả cho bà Phạm Thị Thu H4 số tiền là 689.040 (Sáu trăm tám mươi chín ngàn không trăm bốn mươi) đồng.

Ghi nhận bị cáo Đồng Văn H đã nộp 50.000.00 đồng theo biên lai thu tiền số 0000673 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại IPHONE 13 PROMAX, số máy MLL93VN/A, MED 35868860369710, IMEI2: 358688603594060.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu trắng đen bạc biển số 70B1-344.06 kèm theo xe là 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70B1-344.06, tên chủ xe Lê Trọng N, sinh năm: 1992, ngụ khu phố H, phường N, thành phố TN, tỉnh T.

Trả lại cho bị cáo Đồng Văn H:

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 245341645 mang tên Đồng Văn H;

- 01 thẻ bảo hiểm y tế số DK 2670100104126 mang tên Đồng Văn H;

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 300198002715 mang tên Đồng Văn H;

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 300198002715 mang tên Đồng Văn H;

- 01 thẻ ATM ngân hàng MB số 9704222077697076 mang tên Đồng Văn

H;

4. Án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Đồng Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ đối với trường hợp vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Thị Thanh Hoa